

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



## MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

### Hợp Đồng Nguyên Tắc *Master Contract*

Số: xxx/KH-HĐNT

No: xxx/KH-HĐNT

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của Các Bên. Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] (“Ngày có hiệu lực”), tại [địa điểm], chúng tôi gồm có:

*Based on the needs and capabilities of the Parties, today, on [...] [...] [...] (“Effective Date”), at [place], we include:*

**Bên bán: [...]**

**Seller: [...]**

Địa chỉ: [...]

*Address: [...]*

Mã số doanh nghiệp: [...]

*Enterprise code: [...]*

Được đại diện bởi: Ông/bà [...] – Chức vụ: [...]

*Represented by: Mr./Ms [...] - Position: [...]*

Theo nội dung Giấy ủy quyền số [...] ngày [...]

*According to Power of Attorney No. [...] dated [...]*

Và

*And*

**Bên mua: [...]**

**Buyer: [...]**

Địa chỉ: [...]

*Address: [...]*

Mã số doanh nghiệp: [...]

*Enterprise code: [...]*

Được đại diện bởi: Ông/bà [...] – Chức vụ: [...]

*Represented by: Mr./Ms [...] - Position: [...]*

Theo nội dung Giấy ủy quyền số [...] ngày [...]

*According to Power of Attorney No. [...] dated [...]*

## MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

Mỗi Bên bán và Bên mua sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”. Sau đây, đồng ý ký kết Hợp đồng Nguyên tắc (“Hợp đồng”) với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:  
*The Seller and the Buyer, hereinafter referred to individually as the "Party" and collectively as the "Parties", hereby agree to enter into a Master Contract ("Contract") with the following specific terms and conditions:*

### **Điều 1. Nguyên tắc hiểu về thuật ngữ**

#### **Article 1. Interpretation of terms**

Trong phạm vi Hợp đồng này và các Hợp đồng riêng lẻ, Phụ lục, Đơn đặt hàng, mỗi thuật ngữ dưới đây, tùy từng hoàn cảnh cụ thể sẽ được hiểu như sau:

*For the purposes of this Contract and Separate Contracts, Appendices, Orders, each of the following terms, depending on the specific circumstances, shall be construed as follows:*

1.1 **Người mua:** Trong mọi trường hợp xét theo phạm vi Hợp đồng này và các thỏa thuận đi kèm bao gồm nhưng không giới hạn các Hợp đồng riêng lẻ, Phụ lục Hợp đồng, Đơn đặt hàng, người mua được hiểu là Công ty [.....] có thông tin cụ thể được ghi nhận tại phần đầu của Hợp đồng này.

1.1 **Buyer:** *In all cases under the scope of this Contract and the accompanying agreements including but not limited to Separate Contracts, Appendices, Orders, the Buyer means [.....] Company specified at the beginning of this Contract.*

1.2 **Hàng hóa** hay **Sản phẩm:** được hiểu là các Sản phẩm [.....] với thông số kỹ thuật được ghi nhận tại Hợp đồng này;

1.2 **Goods or Products:** *means [.....] products with specifications specified in this Contract;*

1.3 **Thỏa thuận riêng lẻ:** được hiểu là các Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng riêng lẻ, Đơn đặt hàng hoặc văn bản có tên gọi khác ghi nhận ý chí của Bên bán và Bên mua.

1.3 **Separate Agreement:** *means Contract Appendices, Separate Contracts, Orders or other documents bearing other titles acknowledging the will of the Seller and the Buyer.*

1.4 **Sản lượng:** được hiểu là số Sản phẩm mà Bên mua cam kết sẽ mua từ Bên bán được tính theo thời gian năm.

1.4 **Output:** *means the number of Products that the Buyer commits to buy from the Seller in a year.*

1.5 **Tổng sản lượng:** là tổng số Sản phẩm mà Bên mua cam kết sẽ mua từ Bên bán trong thời hạn của Hợp đồng.

1.5 **Total output:** *is the total number of Products that the Buyer commits to buy from the Seller during the term of the Contract.*

1.6 **Tiền đặt cọc:** là khoản tiền mà Bên mua sẽ chuyển cho Bên bán nắm giữ trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng, nhằm đảm bảo nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng của Bên mua, các bên thống

## MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

nhất rằng mức đặt cọc là .....% giá trị của tổng sản lượng dựa trên mức giá tạm tính, tiền đặt cọc sẽ được căn trừ vào từng đợt thanh toán của Bên mua theo Hợp đồng, Bên mua có trách nhiệm thanh toán phần còn lại sau khi đã căn trừ đi Tiền đặt cọc. Tiền đặt cọc được hiểu là khoản tiền không có lãi.

*1.6 Deposit: is the amount of money that the Buyer shall transfer to the Seller to hold during the performance of the Contract, in order to ensure the Buyer's obligation to perform the Contract, the Parties agree that the deposit is .....% of the total output based on the provisional price, the deposit shall be deducted from each payment of the Buyer under the Contract, the Buyer is responsible for paying the rest after deducting Deposits. Deposit is understood as an interest-free amount.*

**1.7 Tiền ký quỹ:** được hiểu là khoản tiền tương ứng .....% tỷ lệ giá trị sản lượng của một năm mà Bên mua chuyển vào tài khoản ngân hàng của Bên bán và được căn trừ dần vào từng đơn hàng theo tỷ lệ .....% trên mỗi đơn hàng. Trường hợp các bên không thống nhất được việc thực hiện Hợp đồng, Thỏa thuận riêng lẻ mà không do lỗi của bất kỳ bên nào thì Bên bán hoàn trả lại tiền ký quỹ cho Bên mua sau khi đã tạm giữ lại .....% , phần tạm giữ này thuộc quyền sở hữu của Bên bán.

*1.7 Deposit: means the amount equivalent to .....% of the annual output value that the Buyer transfers to the Seller's bank account and is offset against each order by the ratio of ..... % per order. In case the Parties cannot agree on the performance of the Contract and Separate Agreements without any fault of any Party, the Seller shall refund the deposit to the Buyer after withholding .....%, this withheld amount is owned by the Seller.*

**1.8 Ngày làm việc:** được hiểu là từ Thứ hai đến Thứ sáu và không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết và thời gian mà doanh nghiệp bắt buộc phải ngừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước trong các trường hợp thuộc về sự kiện bất khả kháng.

*1.8 Working day: means days from Monday to Friday and does not include public holidays, New Year and the time when the business's operation is required to stop at the request of state agencies in the case of force majeure.*

## Điều 2. Đối tượng và Phạm vi của Hợp đồng

### Article 2. Subject and Scope of the Contract

2.1 Hàng hóa là đối tượng của Hợp đồng này là hàng hóa được xác định bởi các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn thông số kỹ thuật, đặc điểm, số lượng, xuất xứ, chất lượng, nhãn hiệu được quy định cụ thể trong Phụ lục Hợp đồng được Các Bên ký và xác nhận tại từng thời điểm nhằm mục đích phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng này.

*2.1 Goods which are the subject of this Contract are goods defined by information including but not limited to specifications, characteristics, quantity, origin, quality, and marks specified in the*

## **MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH**

*Contract Appendix signed and confirmed by the Parties from time to time for the purpose of serving the implementation of this Contract.*

2.2 Bên bán sau đây đồng ý bán Hàng hóa cho Bên mua, Bên mua đồng ý mua Hàng hóa của Bên bán theo những điều kiện và điều khoản cụ thể trong Hợp đồng này và/hoặc Thỏa thuận riêng (Phụ lục Hợp đồng, Hợp đồng riêng lẻ, Đơn đặt hàng) được Các bên ký và xác nhận tại từng thời điểm.

*2.2 The Seller hereby agrees to sell the Goods to the Buyer, the Buyer agrees to purchase the Goods from the Seller in accordance with the specific terms and conditions of this Contract and/or a Separate Agreement (Contract Appendix, Separate Contract, Order) signed and confirmed by the Parties from time to time.*

2.3 Thỏa thuận trong Hợp đồng này không cấu thành một Đơn đặt hàng và/ hoặc Hợp đồng riêng lẻ, giao dịch mua bán cụ thể. Việc mua hàng sẽ được thực hiện thông qua việc Bên mua phát hành Đơn đặt hàng và Bên bán đồng ý với nội dung của Đơn đặt hàng, dựa trên cơ sở đó các bên thực hiện việc giao nhận hàng hóa, trong trường hợp cần thiết các bên có thể ký kết Hợp đồng riêng lẻ, Phụ lục hợp đồng.

*2.3 The agreement in this Contract does not constitute an Order and/or a Separate Contract, a specific sale or purchase transaction. The purchase shall be made through the Buyer's issuance of the Order and the Seller agrees to the content of the Order, on which basis the Parties perform the delivery of the goods, in case of necessity Parties can sign a Separate Contract or Contract Appendix.*

2.4 Danh mục các tài liệu đi kèm Hợp đồng này, các tài liệu đi kèm sau đây tạo thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng này mà chúng được kết hợp bằng cách tham chiếu bao gồm: Đơn đặt hàng, Phụ lục điều chỉnh, Hợp đồng riêng lẻ, Văn bản thỏa thuận khác có ký tên, đóng dấu bởi Các bên.

*2.4 Documents accompanying this Contract shall form an integral part of this Contract which are combined by reference including: Orders, Appendices, Separate Contracts, and other written agreements signed and sealed by the Parties.*

### **Điều 3. Thời hạn và Chấm dứt**

#### **Article 3. Term and Termination**

3.1 Hợp đồng này sẽ bắt đầu vào Ngày có hiệu lực được ghi nhận trên trang đầu tiên của Hợp đồng và tiếp tục có hiệu lực từ ngày 01/01/..... đến ngày 31/12/.....trừ khi được chấm dứt sớm hơn theo các điều khoản được ghi nhận ở dưới đây.

*3.1 This Contract shall commence on the Effective Date noted on the first page of the Contract and continue to be effective from January 01, ..... to December 31, ..... unless terminated earlier in accordance with terms noted below.*



## MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

3.2 Hợp đồng sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

*3.2 The Contract shall terminate in the following cases:*

3.2.1 Các bên thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng này;

*3.2.1 The Parties agree to terminate this Contract;*

3.2.2 Một trong các bên phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập hoặc đình chỉ hoạt động;

*3.2.2 One of the Parties goes bankrupt, dissolves, consolidates, merges or suspends operation;*

3.2.3 Một trong Các bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều này;

*3.2.3 One of the Parties unilaterally terminates the Contract as prescribed in this Article;*

3.3 Trong trường hợp một bên vi phạm hoặc không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và/hoặc bất kỳ Thỏa thuận riêng lẻ, thì Bên kia, tùy theo lựa chọn của mình, được quyền chấm dứt Hợp đồng này và/ hoặc Thỏa thuận riêng lẻ vào ngày thứ 30 (ba mươi) tính từ thời điểm Bên vi phạm nhận được Thông báo bằng văn bản của Bên còn lại, trừ khi Bên vi phạm đã khắc phục vi phạm đó và kết quả của việc khắc phục vi phạm được Bên còn lại chấp nhận.

*3.3 In the event that one Party breaches or fails to perform any of its obligations under this Contract and/or any Separate Agreement, the other Party, at its sole discretion, is entitled to terminate the Contract and/or the Separate Agreement on 30 (thirty) days from the time the breaching Party receives the other Party's written Notice, unless the breaching Party has corrected the breach and the remedy's result is accepted by the other Party.*

3.4 Các bên cùng thống nhất rằng, Hợp đồng và các Thỏa thuận riêng lẻ sẽ chấm dứt ngay lập tức mà không cần thông báo cho Bên kia (bên có phát sinh các sự kiện) khi nhận thấy Bên kia phát sinh một trong các sự kiện (i) mất khả năng thanh toán, (ii) thực hiện bất kỳ sự chuyển nhượng nào đối với Hợp đồng và/ hoặc Thỏa thuận riêng lẻ cho bên thứ ba, (iii) có đơn yêu cầu phá sản hoặc bị tuyên bố phá sản, (iv) chậm thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn, (v) vi phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của Bên bán đối với hàng hóa.

*3.4 The Parties agree that the Contract and Separate Agreements shall be terminated immediately without any notice to the other Party (the Party that causes the following events) when it is found that the other Party either (i) has insolvency, (ii) makes any assignment of the Contract and/or Separate Agreements to a third party, (iii) files for bankruptcy or be declared bankrupt, (iv) is late in payment of due debts, (v) violates the Seller's intellectual property rights of the goods.*

3.5 Hợp đồng hết hạn sẽ không làm chấm dứt tất cả hoặc bất kỳ Đơn đặt hàng nào được đặt và chấp nhận trước ngày chấm dứt Hợp đồng. Việc hủy bất kỳ Đơn đặt hàng nào theo quy định riêng của Đơn đặt hàng đó sẽ không dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng này và bất kỳ Đơn đặt hàng nào khác còn lại.

*3.5 The expired Contract shall not terminate all or any Orders placed and accepted prior to the Contract Termination Date. Cancellation of any Order in its sole discretion shall not result in termination of this Contract and any other Orders.*

## MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

### Điều 4. Sản lượng cam kết và Quy trình Đặt hàng

#### Article 4. Committed Output and Ordering Process

4.1 Tổng sản lượng cho tất cả các chủng loại Sản phẩm mà Bên mua cam kết mua theo thời hạn của Hợp đồng này là .....chiếc, tương ứng .....chiếc/năm, trung bình là ..... chiếc/tháng. Việc thay đổi về sản lượng ..... theo từng tháng phải được sự đồng ý của Bên bán.

4.1 Total output for all types of Products that the Buyer commits to buy by the term of this Contract is .....pieces, respectively ..... pieces/year, on average ..... pieces/month. Each month's change in ..... output is subject to the Seller's consent.

Chủng loại Type	Tổng sản lượng theo Hợp đồng Total output under the Contract	Sản lượng năm [...] Output in [...]	Sản lượng trung bình hàng tháng Average monthly output

4.2 Bên bán được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng hoặc điều chỉnh giá bán trong trường hợp Bên mua không đạt được mức sản lượng đã cam kết nêu trên. Trong trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên bán sẽ thông báo cho Bên mua trước 10 (mười) ngày làm việc.

4.2 The Seller is entitled to unilaterally terminate the Contract or adjust the selling price in case the Buyer fails to reach the committed output mentioned above. In case of unilateral termination of the Contract, the Seller shall notify the Buyer 10 (ten) working days in advance.

4.3 Để thực hiện việc đặt hàng, Bên mua thông qua đại diện có thẩm quyền sẽ gửi đến Bên bán Đơn đặt hàng theo mẫu đính kèm Hợp đồng này. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Bên bán sẽ phản hồi lại cho Bên mua về nội dung của Đơn đặt hàng bao gồm nhưng không giới hạn về số lượng ....., thời gian giao hàng, giá cả mua bán. Quá trình mua bán sẽ chỉ được diễn ra khi Hai bên đạt được sự thống nhất về nội dung của Đơn đặt hàng.

4.3 In order to place an order, the Buyer, through its authorized representative, shall send the Seller the Order using the form attached to this Contract. Within 05 (five) working days, the Seller shall respond to the Buyer about the content of the Order including but not limited to the quantity of ....., delivery time and selling price. The purchase and sale process shall only take place when the Parties reach an agreement on the content of the Order.

## DỊCH THUẬT SMS

[Dịch thuật tiếng Anh](#) | [Dịch thuật tiếng Hoa](#) | [Dịch thuật tiếng Nhật](#)  
[Dịch thuật tiếng Hàn](#) | [Dịch thuật website](#) | [Dịch tài liệu kỹ thuật](#)  
[Dịch thuật video](#) | [Thu âm lồng tiếng đa ngôn ngữ](#) | [Chèn phụ đề đa ngôn ngữ](#)

Liên hệ: **0934.436.040** (Zalo, Viber, WhatsApp, Wechat)

✉ [baogia@dichthuatsms.com](mailto:baogia@dichthuatsms.com) | [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com)



### MẪU HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN HÀNG HÓA – SONG NGỮ VIỆT ANH

- Đây là **bản xem trước**, chỉ thể hiện một phần của tài liệu.
  - **ĐẶT MUA** và **thanh toán** tại [www.dichthuatsms.com](http://www.dichthuatsms.com) để nhận **file word** đầy đủ ngay lập tức.
  - Hoặc **GỬI YÊU CẦU DỊCH THUẬT** cho tài liệu của bạn.
- 
- Liên hệ **0934.436.040** (**Zalo, Viber**) để hỗ trợ ngay.

TRANSLATION